UBND TỈNH HÒA BÌNH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3227 /SGD&ĐT-QLCLGD V/v hướng dẫn tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024	*Hòa Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi:

- Các trường phổ thông công lập trực thuộc Sở;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành;
- Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;
- Các trung tâm GD nghề nghiệp - GD thường xuyên.

Căn cứ Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi học sinh giỏi cấp quốc gia; Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 07/8/2028 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 3064/SGD&ĐT-QLCLGD ngày 12/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình hướng dẫn tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục, của các đơn vị trường học; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng nhân tài cho địa phương và cho đất nước.

2. Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh phải đảm bảo yêu cầu an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THI CHỌN ĐỘI TUYỂN THAM DỰ KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

1. Đối với thi học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông: Các trường trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông, trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông, Trường phổ thông Liên cấp Sao Mai chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi để thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông bảo đảm nghiêm túc, khách quan, công bằng.

2. Đối với thi học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố có nhiệm vụ hướng dẫn, tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, thành phố trung học cơ sở cho học sinh các trường có cấp trung học cơ sở trên cùng địa bàn bảo đảm nghiêm túc, khách quan, công bằng.

- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn để xây dựng kế hoạch và cử học sinh tham gia kỳ thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo của huyện, thành phố tổ chức.

- Học sinh các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành tham gia kỳ thi được đánh giá và công nhận danh hiệu học sinh giỏi trung học cơ sở cấp huyện, thành phố như học sinh các cơ sở giáo dục khác.

- Thời gian tổ chức thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp huyện, thành phố hoàn thành trước thời gian thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở ít nhất 30 ngày.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi kế hoạch tổ chức kỳ thi của đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục) trước thời gian tổ chức kỳ thi cấp huyện, thành phố 10 ngày.

3. Đối với kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức kỳ thi để thành lập đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông bảo đảm công bằng, khách quan.

* Lưu ý:

- Đối tượng và điều kiện dự thi, môn thi, thời gian làm bài, hình thức thi, nội dung và phạm vi kiến thức của đề thi của mỗi kỳ thi: Thực hiện như các kỳ thi cấp tỉnh (cùng bậc học).

- Sau 05 ngày kể từ khi kết thúc kỳ thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp huyện, thành phố; kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông, các đơn vị gửi đề thi, hướng dẫn chấm chính thức đã sử dụng về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục) theo đường công văn và Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn.

II. THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024 gồm hai bảng: Bảng A và Bảng B.

- Bảng A: Thí sinh là học sinh đang học tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ và các trường trung học phổ thông có kết quả xếp loại

hạnh kiểm và học lực cuối học kỳ hoặc cuối năm học liền kề với kỳ thi từ khá trở lên được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.

- Bảng B: Thí sinh là học sinh đang học tại các trường trung học phổ thông và học sinh lớp không chuyên của Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ có kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực cuối học kỳ hoặc cuối năm học liền kề với kỳ thi từ khá trở lên được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.

- Thí sinh là học sinh trường trung học phổ thông chuyên được đăng ký tham gia dự thi Bảng B môn Giáo dục công dân.

- Mỗi thí sinh chỉ được phép tham dự một môn thi.

- Những học sinh trong đội tuyển chính thức của tỉnh tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2023-2024 không tham dự kỳ thi này.

- Các trường có thí sinh tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024 được gọi là đơn vị dự thi.

3. Môn thi, hình thức thi, nội dung thi, thời gian làm bài, điểm thi

3.1. Môn thi

- Bảng A: Thi các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

- Bảng B: Thi các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh và Giáo dục công dân.

3.2. Hình thức thi

- Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính.

- Các môn khác thi theo hình thức thi viết.

- Môn Ngoại ngữ có thêm hình thức thi nghe hiểu, trả lời trên giấy in đề thi.

3.3. Nội dung thi

- Bảng A: Nội dung thi trong phạm vi Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và chương trình giáo dục phổ thông chuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn ôn thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình.

- Bảng B: Nội dung thi nằm trong phạm vi Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn ôn thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình.

3.4. Thời gian làm bài: 180 phút/môn.

3.5. Điểm bài thi: Điểm các bài thi được tính theo thang điểm 20.

4. Số lượng thí sinh dự thi

4.1. Bảng A

Đội tuyển mỗi môn thi của Trường trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ được đăng ký tối đa 16 học sinh; đội tuyển mỗi môn thi của trường trung học phổ thông được đăng ký tối đa 02 thí sinh.

4.2. Bảng B

- Đội tuyển mỗi môn thi của từng đơn vị dự thi là trường trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông được đăng ký tối đa 06 thí sinh.

- Đội tuyển mỗi môn thi của từng đơn vị dự thi là trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông liên cấp Sao Mai được đăng ký tối đa 02 thí sinh.

- Đối với các lớp không chuyên của Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, mỗi môn được đăng ký tối đa 04 thí sinh.

- Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ được đăng ký tối đa 06 thí sinh cho đội tuyển môn Giáo dục công dân.

- Trường hợp đơn vị dự thi có nguyện vọng đăng ký số lượng thí sinh nhiều hơn quy định ở trên phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

5.1. Hồ sơ dự thi

- Hồ sơ dự thi gồm: Quyết định thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi của đơn vị; học bạ của từng thí sinh có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học; giấy khai sinh bản chính hoặc bản sao có công chứng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo giao thủ trưởng đơn vị dự thi chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ dự thi, lưu trữ hồ sơ để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc các cấp có thẩm quyền.

5.2. Đăng ký dự thi

- Hồ sơ đăng ký dự thi: Danh sách thí sinh đăng ký tham dự kỳ thi *(Mẫu THPT-1.1 đối với Bảng A; Mẫu THPT-1.2 đối với Bảng B)*. Quyết định thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi của đơn vị.

- Các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký dự thi về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 21/11/2023 bằng công văn và qua Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn.

- Các đơn vị cấp thẻ dự thi cho thí sinh *(có ảnh và dấu giáp lai)*. Thí sinh phải có thẻ dự thi để làm thủ tục trước khi vào phòng thi.

6. Thời gian, địa điểm dự thi

6.1. Lịch thi

Ngày	Buổi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
08/12/2023	Sáng	08 giờ 00: Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi		
	Chiều	14 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi 15 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi		
09/12/2023	Sáng	180 phút	**07 giờ 40'**	**07 giờ 45'**
	Chiều	**Dự phòng**		

6.2. Địa điểm

- Bảng A: Thi tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ.

- Bảng B: Thi tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông tỉnh.

7. Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập 01 Hội đồng ra đề thi, 01 Hội đồng coi thi, 01 Hội đồng chấm thi, 01 Hội đồng phúc khảo bài thi (nếu có).

- Hội đồng coi thi đặt tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ và Trường Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông.

- Hội đồng chấm thi đặt tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ.

- Công tác ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bải thi thực hiện theo Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình.

8. Tổ chức xếp giải của kỳ thi

- Căn cứ Quy chế thi, phương án xếp giải do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

- Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng môn thi và theo từng bảng thi.

- Sau khi hoàn tất việc chấm điểm bài thi, xếp thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp để xếp giải. Những thí sinh có điểm bài thi đạt theo quy định các mức giải thì sẽ được công nhận đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024.

- Thông báo kết quả của kỳ thi: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ gửi các đơn vị kết qủa của kỳ thi *(gồm 01 bản kết quả chung của kỳ thi, 01 bản ghi điểm thi của những học sinh đoạt giải theo từng đơn vị dự thi).*

9. Nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi

9.1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

- Thành viên của các Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, làm phách, phúc khảo là những người tham gia tổ chức kỳ thi.

- Những người tham gia tổ chức kỳ thi phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Nắm vững nghiệp vụ làm thi.

+ Không có vợ, chồng, con hoặc anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột vợ (hoặc chồng), người giám hộ hoặc đỡ đầu, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

9.2. Giới thiệu nhân sự Hội đồng ra đề thi

- Bảng A: Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ giới thiệu 03 giáo viên/môn (Mẫu THPT-2.1).

- Bảng B: Mỗi đơn vị dự thi giới thiệu 01 giáo viên/môn (Mẫu THPT-2.2).

9.3. Giới thiệu nhân sự Hội đồng coi thi

- Mỗi trường Trung học phổ thông giới thiệu 10 cán bộ, giáo viên làm công tác coi thi, trong đó ít nhất có 01 giáo viên môn Tin học và 01 giáo viên môn Tiếng Anh (Mẫu THPT-3).

- Các đơn vị dự thi là trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông giới thiệu ít nhất 05 cán bộ, giáo viên làm công tác coi thi (Mẫu THPT-3).

- Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông: Mỗi trường giới thiệu 01 lãnh đạo làm Phó chủ tịch Hội đồng, 01 thư ký, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên phục vụ; giới thiệu tất cả giáo viên đủ điều kiện tham gia công tác coi thi (Mẫu THPT-3).

- Những giáo viên đã được giới thiệu làm công tác ra đề thi thì không giới thiệu tham gia coi thi.

9.4. Giới thiệu nhân sự Hội đồng chấm thi

- Bảng A: Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ giới thiệu ít nhất 03 giáo viên/môn (Mẫu THPT-4.1).

- Bảng B: Mỗi đơn vị dự thi giới thiệu ít nhất 02 giáo viên/môn (Mẫu THPT-4.2).

- Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ giới thiệu 01 lãnh đạo làm Phó chủ tịch Hội đồng, 01 thư ký, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên phục vụ (Mẫu THPT-4.2).

9.5. Giới thiệu nhân sự làm phách bài thi

Các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hòa Bình: Mỗi trường giới thiệu 02 giáo viên *(trong đó có 01 cán bộ, giáo viên có chuyên môn Tin học)* tham gia công tác làm phách bài thi (Mẫu THPT-5). Những giáo viên đã được giới thiệu tham gia chấm thi thì không giới thiệu tham gia làm phách bài thi.

9.6. Thời gian gửi danh sách nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi

Các đơn vị gửi danh sách nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi theo mẫu về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục - Sở Giáo dục và Đào tạo theo đường công văn và qua email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước ngày 21/11/2023.

10. Công tác chuẩn bị

- Sở Giáo dục và Đào tạo giao Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông chuẩn bị địa điểm và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng Coi thi.

- Giao Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ chuẩn bị địa điểm và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng chấm thi.

III. THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành có thí sinh tham gia dự thi được gọi là đơn vị dự thi.

- Thí sinh là học sinh đang học ở cấp trung học cơ sở có xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên theo kết quả cuối học kỳ hoặc năm học liền kề với kỳ thi; đã tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, thành phố và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.

- Mỗi thí sinh chỉ được phép tham dự một môn thi.

2. Môn thi, hình thức thi, nội dung thi, thời gian làm bài

- Môn thi: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tin học.

- Hình thức thi:

+ Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính, khuyến khích thí sinh sử dụng ngôn ngữ lập trình bậc cao C++ và Python.

+ Các môn khác thi theo hình thức thi viết.

+ Môn Tiếng Anh có thêm hình thức thi nghe hiểu trả lời trên giấy in đề thi.

- Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong phạm vi chương trình giáo dục năm 2006 cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn ôn thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian làm bài: 150 phút/môn.

3. Đăng ký dự thi

3.1. Số lượng thí sinh dự thi

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo được đăng ký tối đa 10 thí sinh/môn.

- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành được đăng ký tối đa 02 thí sinh/môn/đơn vị.

- Trường hợp đơn vị dự thi có nguyện vọng đăng ký số lượng thí sinh nhiều hơn quy định ở trên phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Xếp phòng thi

- Các Hội đồng thi xếp phòng thi theo môn thi, có thể ghép thí sinh của nhiều môn trong một phòng thi nhưng phải bảo đảm tất cả thí sinh cùng môn thi ở trong cung 1 phòng thi. Khi lập danh sách thí sinh, giao đề thi cho thí sinh, thu bài thi, niêm phong túi bài thi phải thực hiện riêng theo từng môn thi.

- Mỗi phòng thi bố trí không quá 24 thí sinh (trường hợp đặc biệt không quá 28 thí sinh và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi thi chậm nhất 01 ngày), khoảng cách tối thiểu theo hàng ngang giữa 02 thí sinh là 1,2 m.

3.3. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi các môn thi gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố trên địa bàn trước ngày 28/02/2023 (Mẫu THCS-1.1).

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi (gồm cả thí sinh các trường không trực thuộc trên cùng địa bàn) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục) theo đường công văn và Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước ngày 01/3/2023 (Mẫu THCS-1.2).

- Danh sách thí sinh dự thi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo in 02 bản danh sách thí sinh dự thi của đơn vị, 01 bản lưu tại đơn vị, 01 bản chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với bài thi.

- Toàn bộ dữ liệu thi của các đơn vị sau khi đã hoàn tất việc sửa chữa, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước ngày 01/3/2024.

3.4. Hồ sơ dự thi của thí sinh

- Hồ sơ dự thi của thí sinh gồm: Quyết định thành lập các đội tuyển tham dự thi kỳ thi; học bạ chính của từng thí sinh có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học; Giấy khai sinh bản chính hoặc bản sao có công chứng; Thẻ dự thi.

- Các trường có thí sinh dự thi trên cùng địa bàn huyện, thành phố gửi hồ sơ dự thi về Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đặt Hội đồng coi thi trước ngày thi ít nhất 05 ngày.

4. Lịch thi

TT	Thời gian		Nội dung	Ghi chú
	Ngày	Giờ		
1	14/3/2024	14h00’-15h30’	Họp Hội đồng coi thi	
		15h30’–17h30’	- Khai mạc kỳ thi (nếu có), phổ biến quy chế thi. - Kiểm tra cơ sở vật chất, kiểm tra hồ sơ thi.	
2	15/3/2024	7h55’	Phát đề thi	
		8h00’	Tính giờ làm bài	
		10h30’	Hết giờ làm bài	

5. Nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi

5.1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với những người tham gia tổ chức kỳ thi

- Thành viên của các Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, làm phách, phúc khảo là những người tham gia tổ chức kỳ thi.

- Những người tham gia tổ chức kỳ thi phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Nắm vững nghiệp vụ làm thi.

+ Không có vợ, chồng, con hoặc anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột vợ (hoặc chồng), người giám hộ hoặc đỡ đầu, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự kỳ thi.

+ Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.2. Giới thiệu nhân sự Hội đồng ra đề thi

Các trường Trung học phổ thông, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành giới thiệu 01 giáo viên/môn/đơn vị tham gia Hội đồng ra đề thi, giáo viên được giới thiệu là giáo viên cốt cán cấp tỉnh hoặc là giáo viên giỏi cấp tỉnh (Mẫu THCS-2).

5.3. Giới thiệu nhân sự Hội đồng coi thi nơi khác

- Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thư ký: 01 cán bộ, chuyên viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo trường có cấp trung học cơ sở.

- Giám thị: Số lượng giám thị đảm bảo ≥ 2,5 lần số phòng thi nơi đến. Thành phần là cán bộ, chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo; lãnh đạo, giáo viên các trường có cấp trung học cơ sở. Trong đó, có ít nhất 01 giáo viên môn Tiếng Anh và 01 giáo viên môn Tin học cấp trung học cơ sở.

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo gửi quyết định giới thiệu cán bộ, giáo viên đi làm nhiệm vụ coi thi nơi khác về Sở Giáo dục và Đào tạo và đơn vị đến coi thi trước ngày 01/3/2023.

5.4. Giới thiệu nhân sự Hội đồng coi thi sở tại

- Phó chủ tịch Hội đồng: 01 lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc chuyên viên đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp đặc biệt là lãnh đạo trường có cấp trung học cơ sở.

- Thư ký: Số lượng tối đa không quá 02 người là cán bộ, chuyên viên đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo trường có cấp trung học cơ sở.

- Cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin (không quá 02 người), công an, bảo vệ, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ: Số lượng đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng coi thi.

- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành cùng phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn để giới thiệu cán bộ, giáo viên tham gia làm nhiệm vụ coi thi (Mẫu THCS-3).

5.5. Giới thiệu nhân sự chấm thi

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo giới thiệu 02 giáo viên/môn/đơn vị tham gia Hội đồng chấm thi, giáo viên được giới thiệu là giáo viên cốt cán cấp tỉnh hoặc là giáo viên giỏi cấp tỉnh (Mẫu THCS-4).

- Các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành giới thiệu 01 giáo viên/môn/đơn vị tham gia Hội đồng chấm thi, giáo viên được giới thiệu là giáo viên cốt cán cấp tỉnh hoặc là giáo viên giỏi cấp tỉnh (Mẫu THCS-4).

- Các trường Trung học phổ thông giới thiệu 01 giáo viên/môn/đơn vị tham gia Hội đồng chấm thi, giáo viên được giới thiệu là giáo viên cốt cán cấp tỉnh hoặc là giáo viên giỏi cấp tỉnh (Mẫu THCS-4).

5.6. Giới thiệu nhân sự làm phách bài thi

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hòa Bình giới thiệu 02 giáo viên/đơn vị tham gia công tác làm phách, trong đó có 01 giáo viên đang giảng dạy môn Tin học (Mẫu THCS-5).

6. Hội đồng coi thi

6.1. Thành lập Hội đồng coi thi

- Mỗi huyện/thành phố thành lập 01 Hội đồng coi thi để tổ chức cho toàn bộ thí sinh tham gia dự thi của các đơn vị trên cùng địa bàn.

- Mỗi Hội đồng coi thi đặt tại một địa điểm do Phòng Giáo dục và Đào tạo lựa chọn và đăng ký với Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ cấu, số lượng thành viên của Hội đồng coi thi:

+ Chủ tịch: 01 người.

+ Phó chủ tịch: 01 người (sở tại)

+ Thư ký: Tối đa không quá 03 người (trong đó có từ 01 đến 02 người của sở tại, 01 người của nơi khác)

+ Giám thị: Số lượng đảm bảo ≥ 2,5 lần số phòng thi.

+ Cán bộ kỹ thuật (không quá 02 người), công an, bảo vệ, cán bộ y tế, nhân viên phục vụ là người của đơn vị sở tại, có số lượng đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng coi thi.

- Sở GD&ĐT ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng coi thi của đơn vị (sở tại).

6.2. Phân công các đơn vị đi làm nhiệm vụ coi thi

TP Hòa Bình → Kim Bôi → Lạc Sơn → Cao Phong → Đà Bắc → Mai Châu → Yên Thủy → Lương Sơn → Lạc Thủy → Tân Lạc → TP Hòa Bình.

6.3. Tổ chức coi thi

Thực hiện theo quy đinh tại Điều 25 của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.4. Thực hiện công tác báo cáo

Hội đồng coi thi báo cáo nhanh của kỳ thi về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước 11h00’ ngày 15/3/2024 (Mẫu THCS-6).

7. Công tác nhận đề thi

- Các đơn vị dự thi sở tại có nhiệm vụ đi nhận đề thi, bố trí đủ số người và phương tiện đảm bảo an toàn trong quá trình nhận và vận chuyển đề thi.

- Thời gian: Từ 8h00’ đến 10h00’ ngày 14/3/2024.

- Địa điểm nhận đề thi: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có thông báo địa điểm cụ thể theo quy định.

- Thành phần đoàn tham gia nhận đề thi: Cử 01 lãnh đạo hoặc cán bộ, chuyên viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo, 01 cán bộ công an huyện. Khi đến nhận đề thi phải nộp Quyết định thành lập đoàn và xuất trình căn cước công dân. Trường hợp cử người cùng đơn vị nhận thay phải có giấy ủy quyền.

8. Nộp bài thi và hồ sơ coi thi

- Các Hội đồng coi thi nộp trực tiếp bài thi và hồ sơ coi thi về Sở Giáo dục và Đào tạo. Thành phần: 01 lãnh đạo, 01 thư ký của Hội đồng coi thi, 01 cán bộ công an huyện.

- Thời gian, địa điểm: Từ 13h00’ đến 17h00’ ngày 15/3/2024 tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các đơn vị dự thi bố trí phương tiện đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển và bàn giao bài thi, hồ sơ coi thi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Sử dụng công nghệ thông tin trong kỳ thi

- Các đơn vị dự thi bố trí đầy đủ máy vi tính, máy in, đường truyền internet đảm bảo đáp ứng tốt công tác tổ chức kỳ thi; thống nhất phần mềm quản lý thi theo

hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; phải thực hiện đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thống nhất tất cả các đơn vị dự thi sử dụng chung 01 phần mềm quản lý thi do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Cán bộ phụ trách sử dụng máy tính và phần mềm quản lý thi của các đơn vị dự thi phải am hiểu về công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo phần mềm.

10. Kinh phí

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Liên cấp Sao Mai, Trường Phổ thông Thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành trên địa bàn bố trí kinh phí tổ chức thi theo các hướng dẫn và quy định hiện hành.

11. Công tác chuẩn bị

- Căn cứ theo sơ đồ phân công các đơn vị đi và đến làm nhiệm vụ coi thi, các Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng phối hợp gửi thông tin của Hội đồng coi thi *(số phòng thi, số lượng cán bộ coi thi cần bố trí, danh sách giới thiệu cán bộ đi làm nhiệm vụ coi thi và quyết định thành lập Hội đồng coi thi)* cho các đơn vị liên quan, hoàn thành trước ngày 01/3/2024.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi dữ liệu thi, gồm: Môn thi, số lượng thí sinh dự thi từng môn, địa điểm, cách bố trí phòng thi, số lượng phòng thi, cán bộ tham gia tổ chức kỳ thi (Mẫu THCS-7), quyết định thành lập Hội đồng coi thi về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo theo đường công văn và qua Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước ngày 11/3/2024.

- Sở Giáo dục và Đào giao các Phòng Giáo dục và Đào chủ động phối hợp với các trường có thí sinh dự thi trên cùng địa bàn xây dựng kế hoạch, chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, thành phố trung học cơ sở và Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở.

- Các đơn vị, trường học gửi danh sách nhân sự tham gia Hội đồng ra đề thi, Hội đồng chấm thi theo mẫu về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo theo đường công văn và qua email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước ngày 01/3/2023.

- Sở Giáo dục và Đào tạo giao Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ chuẩn bị địa điểm, các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng chấm thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở.

IV. THI CHỌN HỌC VIÊN GIỎI CẤP TỈNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

- Thí sinh là học viên đang học Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông có xếp loại hạnh kiểm và học lực từ khá trở lên theo kết quả cuối học kỳ hoặc năm học liền kề với kỳ thi (đối với học viên thuộc diện không xếp loại hạnh kiểm thì không quy định về điều kiện hạnh kiểm).

- Mỗi học viên chỉ được tham dự một môn thi.

2. Môn thi, hình thức thi, nội dung thi, thời gian làm bài

- Môn thi: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.

- Hình thức thi: Tự luận.

- Nội dung thi: Nội dung thi thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về nội dung ôn tập thi học viên giỏi chương trình Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024.

- Thời gian làm bài: 150 phút.

3. Số lượng thí sinh dự thi

- Đơn vị có thí sinh tham dự kỳ thi gọi là đơn vị dự thi.

- Đội tuyển mỗi môn thi của mỗi đơn vị dự thi được đăng ký tối đa 04 thí sinh.

- Trường hợp đơn vị dự thi có nguyện vọng đăng ký số lượng nhiều hơn 04 thí sinh/môn thi phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các đơn vị in Thẻ dự thi cho học viên tham gia kỳ thi *(có ảnh và đóng dấu giáp lai)*. Thí sinh phải có thẻ để làm thủ tục trước khi vào phòng thi.

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

a. Đăng ký dự thi

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm: Quyết định thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi của đơn vị dự thi; danh sách thí sinh đăng ký dự thi (GDTX-1).

- Các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký dự thi về phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/3/2024 theo đường công văn và Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn.

b. Hồ sơ dự thi

- Hồ sơ dự thi gồm: Quyết định thành lập các đội tuyển tham dự Kỳ thi chọn học viên giỏi Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024; học bạ của từng thí sinh có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi thí sinh học; Giấy khai sinh hoặc bản sao Giấy khai sinh hợp lệ; Thẻ dự thi.

- Sở Giáo dục và Đào tạo giao thủ trưởng đơn vị có thí sinh tham dự kỳ thi chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ thí sinh dự thi, lưu trữ hồ sơ tại đơn vị để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc các cấp có thẩm quyền.

5. Thời gian, địa điểm dự thi

- Lịch thi

Ngày	**Buổi**	**Thời gian làm bài**	**Giờ phát đề thi cho thí sinh**	**Giờ bắt đầu làm bài**
31/3/2024	Sáng	08 giờ 00: Họp lãnh đạo Hội đồng coi thi		
	Chiều	14 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi 15 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi		
01/4/2024	Sáng	150 phút	**07 giờ 40**	**07 giờ 45**
	Chiều	**Dự phòng**		

- Địa điểm: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

6. Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập 01 Hội đồng ra đề thi, 01 Hội đồng coi thi, 01 Hội đồng chấm thi, 01 Hội đồng phúc khảo (nếu có).

- Địa điểm tổ chức coi thi, chấm thi đặt tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

- Công tác ra đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi, làm phách và phúc khảo thực hiện theo Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Tổ chức xếp giải và công bố kết quả thi

- Phương án xếp giải do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

- Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng môn thi.

- Sau khi hoàn thành việc chấm điểm bài thi, xếp thứ tự điểm thi từ cao xuống thấp để xếp giải. Những thí sinh có điểm bài thi đạt theo quy định các mức giải thì sẽ được công nhận đoạt giải học viên giỏi cấp tỉnh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông năm học 2023-2024.

- Thông báo kết quả của kỳ thi: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ gửi các đơn vị kết qủa của kỳ thi (gồm 01 bản kết quả chung của kỳ thi, 01 bản ghi điểm thi của những học viên đoạt giải theo từng đơn vị dự thi).

8. Nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi

a. Tiêu chuẩn và điều kiện những người tham gia tổ chức kỳ thi:

Không có vợ, chồng, con hoặc anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột vợ (hoặc chồng), người giám hộ hoặc đỡ đầu, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu tham dự Kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông năm học 2023-2024.

b. Giới thiệu nhân sự tham gia tổ chức kỳ thi:

- Nhân sự tham gia Hội đồng ra đề thi: Mỗi trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh giới thiệu 01 giáo viên/môn tham gia ra đề thi (GDTX -2).

- Nhân sự tham gia Hội đồng coi thi:

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh giới thiệu 01 lãnh đạo làm Phó Chủ tịch, 01 cán bộ, giáo viên làm thư ký, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên phục vụ và giới thiệu tất cả giáo viên đủ điều kiện tham gia Hội đồng coi thi (GDTX - 3).

- Hội đồng chấm thi: Mỗi trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh giới thiệu ít nhất 01 giáo viên/môn tham gia chấm thi (GDTX - 4).

- Nhân sự tham gia làm phách: Mỗi trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố giới thiệu 02 cán bộ; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh giới thiệu 04 cán bộ, giáo viên tham gia công tác làm phách bài thi (GDTX - 5).

- Các đơn vị lập danh sách giới thiệu giáo viên tham gia ra đề thi, coi thi, chấm thi và làm phách theo mẫu, gửi về phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo

dục và Đào tạo theo đường công văn và qua Email: p.khaothi@hoabinh.edu.vn trước ngày 15/3/2024.

9. Giới thiệu đề thi

- Để phục vụ cho công tác ra đề thi, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh xây dựng đề thi của Kỳ thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông năm học 2023-2024. Mỗi đơn vị xây dựng 01 đề thi và đáp án/môn (Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí). Đề thi được tính theo thang điểm 20, hình thức thi tự luận, thời gian làm bài 150 phút *(theo mẫu)*.

- Đề thi và hướng dẫn chấm đóng trong phong bì có niêm phong của lãnh đạo đơn vị và gửi về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo theo đường công văn và qua Email trước ngày 15/3/2024.

10. Công tác chuẩn bị

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình giao Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh chuẩn bị kinh phí, các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, làm phách và Hội đồng phúc khảo (nếu có) của Kỳ thi chọn học viên giỏi Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị căn cứ hướng dẫn để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Website ngành;
- Lưu VT, QLCLGD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Nguyễn Đức Lương

HƯỚNG DẪN
Nội dung ôn thi học giỏi cấp tỉnh trung học phổ thông năm học 2023-2024
(Kèm theo Công văn số: 3227 /SGD&ĐT-QLCL ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG THI BẢNG A

I. Môn Toán

Nội dung	Kiến thức
1. Số học	- Các khái niệm cơ bản: Chia hết, chia có dư, số nguyên tố, hợp số,… - Đồng dư thức, hệ thặng dư, hệ thặng dư đầy đủ, hệ thặng dư thu gọn, phương trình đồng dư. - Một số dạng phương trình Diophante bậc nhất, bậc hai - phương trình nghiệm nguyên cơ bản và phương pháp giải. - Thặng dư bậc hai - Dãy Fibonacci và ứng dụng trong số học
2. Bất đẳng thức	- Bất đẳng thức AM – GM cho *n* số dương và các kĩ thuật. - Bất đẳng thức Cauchy – Schwarz cho hai bộ *n* số thực và các kĩ thuật. - Phương pháp tiếp tuyến. - Phương pháp đưa về một biến và sử dụng hàm số.
3. Đa thức (tập trung vào đa thức bậc hai, bậc ba)	- Các khái niệm và định lý cơ bản: Định nghĩa, bậc, nghiệm, nghiệm bội, định lý về số nghiệm, định lý Bezout, định lý Viet. - Các vấn đề liên quan đến bậc, nghiệm của đa thức. - Các bài tập sử dụng yếu tố giải tích (đạo hàm, liên tục, giới hạn,…)
4. Dãy số	- Các khái niệm cơ bản: Dãy số, các cách cho dãy số, dãy tăng, giảm, bị chặn, giới hạn dãy số,… - Bài toán tìm số hạng tổng quát của dãy số. - Phương trình sai phân tuyến tính trong tìm số hạng tổng quát của dãy số (bậc 1, bậc 2). - Một số kĩ năng cơ bản trong tìm giới hạn dãy số. - Dãy tuần hoàn, dãy nguyên, tính chất số học của dãy.

5. Phương trình hàm	- Các vấn đề cơ bản về hàm số và đồ thị (liên tục, định lý về giá trị trung gian của hàm số liên tục trên một đoạn, đạo hàm, tương giao,…). - Phương trình hàm cơ bản: Phương trình hàm Cauychy và một số phương trình hàm cơ bản khác đưa được về phương trình hàm Cauchy. - Một số phương pháp giải phương trình hàm cơ bản: + Phương pháp thế biến. + Phương pháp đưa về phương trình hàm cơ bản.
6. Hình học	- Khái niệm trọng tâm, tâm tỉ cự của hệ điểm, định lý Ceva, Menelaus, định lý Ptoleme, … - Phương tích của điểm đối với đường tròn. - Hàng điểm điều hòa - Thể tích khối đa diện - Vectơ trong không gian - Góc trong không gian - Khoảng cách trong không gian
7. Tổ hợp	- Các vấn đề cơ bản và bài tập về hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp. - Các nguyên lý cơ bản: quy nạp, phản chứng, Dirichlet, cực hạn, bù trừ, bất biến. - Bài toán đếm: Liệt kê, sử dụng đối tượng tổ hợp, truy hồi, song ánh, đếm bằng hai cách, đa thức,… - Các bài toán tô màu, đồ thị vô hướng,…
8. Phương trình, bất phương trình, hệ phương trình đại số	- Các dạng phương trình, bất phương trình cơ bản: Phương trình, bất phương trình bậc nhất, bậc hai, phương trình, bất phương trình chứa ẩn trong dấu giá trị tuyệt đối thường gặp, phương trình, bất phương trình chứa ẩn trong dấu căn thường gặp, … - Các dạng hệ phương trình cơ bản: hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ phương trình đối xứng loại 1, loại 2, hệ phương trình đẳng cấp, … - Một số phương pháp cơ bản trong giải phương trình, hệ phương trình đại số: Đặt ẩn phụ, thế, cộng đại số, biến đổi tương đương, đưa về phương trình tích, sử dụng biểu thức liên hợp (đối với phương trình, hệ phương trình vô tỷ), phương pháp đánh giá, …

II. Môn Vật lí

LỚP 10			
TT	**Chuyên mục**	**Nội dung**	**Ghi chú**
1	**Cơ học chất điểm**	- Động học chất điểm - Động lực học chất điểm - Các định luật bảo toàn và biến thiên - Cơ học thiên thể - các ĐL Kepler	
2	**Cơ học vật rắn**	- Động học vật rắn - Động lực học vật rắn - Các định luật bảo toàn và biến thiên - Định lí Kơnich và Định lí Huyghen-Stennơ	
LỚP 11			
3	**Cảm ứng điện từ**	- Hiện tượng cảm ứng điện từ. - Chuyển động của thanh kim loại trong từ trường.	
4	**Quang hình**	- Chiết suất biến thiên - Quang hệ thấu kính, gương, Lưỡng chất phẳng, lăng kính ghép xa, ghép sát. - Lưỡng chất cầu. - Nguyên lí Fecma	
LỚP 12			
5	**Dao động**	- Dao động cơ chất điểm - Dao động cơ vật rắn - Hệ dao động liên kết - Hệ dao động tắt dần	
6	**Sóng cơ**	- Sóng chạy - Sóng giao thoa - Sóng dừng. - Sóng âm.	
7	**Dòng điện xoay chiều**	- Mạch RLC nối tiếp. - Công suất, cực trị công suất. - Cực trị điện áp. - Mạch RLC nối tiếp không thuần trở.	
8	**Hạt nhân**	- Hạt nhân kết hợp với thuyết tương đối - Phóng xạ - Phản ứng hạt nhân	

III. Môn Hóa học

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC THI THPT QG (60%)	STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU (40%)
1	Sự điện li	13	Động hoá học hình thức
2	Phi kim	14	Nhiệt hoá học - Cân bằng pha khí
3	Este-Lipit	15	Cân bằng ion trong dung dịch
4	Cacbohiđrat	16	Pin điện – Điện phân
5	Amin, aminoaxit, peptit, protein	17	Hoá nguyên tố kim loại – Phức chất
6	Polime	18	Đại cương hoá hữu cơ: Hiệu ứng cấu trúc, tính axit-bazơ
7	Đại cương kim loại	19	Hidrocacbon (cơ chế các phản ứng thế, cộng, tách)
8	Kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm	20	Dẫn xuất hidrocacbon (tổng hợp hữu cơ)
9	Sắt và một số kim loại quan trọng		
10	Hoá học với thực tiễn		
11	Tổng hợp vô cơ		
12	Tổng hợp hữu cơ		

IV. Môn Sinh học

TT	Tên chuyên đề	Những nội dung kiến thức trọng tâm	Ghi chú
1	**Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật**	- Quang hợp ở thực vật - Hô hấp ở thực vật	Mức độ chuyên
2	**Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật**	- Tiêu hóa ở động vật - Tuần hoàn ở động vật	Mức độ chuyên
3	**Di truyền phân tử**	Lí thuyết và bài tập	
4	**Quy luật di truyền**	Lí thuyết và bài tập	
5	**Di truyền quần thể**	Lí thuyết và bài tập	
6	**Di truyền người**	Lí thuyết và bài tập	

V. Môn Ngữ văn

Chuyên đề	Nội dung
Văn học trung đại Việt Nam	- *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) - Thơ của các tác giả: Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Khuyến
Văn xuôi lãng mạn 1930 - 1945	- *Chữ người tử tù* (trích, Nguyễn Tuân)
Văn xuôi hiện thực 1930 - 1945	- *Chí Phèo* (trích, Nam Cao)
Thơ lãng mạn 1930 -1945	- *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử) - *Vội vàng* (Xuân Diệu)
Thơ 1945 -1975	- *Việt Bắc* (Tố Hữu) - *Đất nước (*Trích Trường ca *Mặt đường khát vọng,* Nguyễn Khoa Điềm)
Truyện 1945-1975	- *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài) - *Vợ nhặt* (Kim Lân)
Văn học sau 1975	- *Đàn ghi ta của Lorca* (Thanh Thảo) - *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu - *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải)
Lí luận văn học	- Đặc trưng văn học - Chức năng văn học - Phong cách văn học - Đặc trưng thể loại: thơ, truyện, kí, kịch - Nhà văn và quá trình sáng tạo - Tiếp nhận văn học
Nghị luận văn học	Các dạng bài nghị luận: - Nghị luận về bài thơ, đoạn thơ - Nghị luận về tác phẩm văn xuôi - Nghị luận về ý kiến bàn về văn học
Nghị luận xã hội	Nghị luận xã hội về tư tưởng, đạo lý hoặc các hiện tượng đời sống được thể hiện qua các ý kiến, bài viết, câu chuyện, bài thơ, châm ngôn, ca dao, tục ngữ...

VI. Môn Lịch sử

TT	Nội dung	Lưu ý
1	**Phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX**	Tập trung vào phong trào Cần Vương và nông dân Yên Thế.
2	**Lịch sử thế giới từ 1945 đến nay**	**Bài 1:** bỏ mục III*: Sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập*. **Bài 2:** bỏ toàn bộ. **Bài 3:** bỏ mục 2,4 và II: *Bán đảo Triều Tiên*. **Bài 4:** Bỏ các phần: *mục I.2.Inđônêxia: Nhóm các nước Đông Dương, mục II.2.3.Các nước Đông Nam Á khác.* **Bài 7:** Bỏ nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn. **Bài 8:** Bỏ nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn. **Bài 9:** Bỏ nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn. **Bài 10:** bỏ mục *II: Sự đối đầu Đông – Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ; Mục IV: tích hợp thêm phần II - Bài 12. Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000*. **Bài 11:** bỏ mục *I.2: Những thành tựu tiêu biểu.*
3	**Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930**	không ôn vào các nội dung: *không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc; khuyến khích học sinh tự học; khuyến khích học sinh tự làm; khuyến khích học sinh tự thực hiện (Theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT).*
4	**Lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945**	không ôn vào các nội dung: *không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc; khuyến khích học sinh tự học; khuyến khích học sinh tự làm; khuyến khích học sinh tự thực hiện (Theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT).*
5	**Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1954**	không ôn vào các nội dung: *không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc; khuyến khích học sinh tự học; khuyến khích học sinh tự làm; khuyến khích học sinh tự thực hiện (Theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT)*

VII. Môn Địa lí

TT	NỘI DUNG
Lý thuyết	
1	Địa lí tự nhiên đại cương - Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên.
2	Địa lí Kinh tế - xã hội đại cương
3	Địa lí tự nhiên Việt Nam (đặc điểm + phân hóa)
4	Địa lí dân cư Việt Nam.
5	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam.
6	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam.
Kỹ năng	
1	Atlat Địa lí Việt Nam
2	Bảng số liệu

VIII. Môn Tin học

STT	Nội dung kiến thức	Ghi chú
1	Các bài toán xử lý mảng	
2	Các bài toán xử lý xâu	
3	Các bài toán số học	
4	Chiến lược tham lam	
5	Sắp xếp và Tìm kiếm nhị phân	
6	Quy hoạch động	

IX. Môn Tiếng Anh

Kỹ năng	Nội dung	Ghi chú
Nghe	- Nội dung và mức độ phù hợp với chương trình SGK lớp 11và đến Unit 8 SGK lớp 12 chương trình hệ 10 năm. - Dạng bài: 1. True/False 2. MCQ 3. Gap filling. 4. Short answers	

Đọc	- Các chủ đề bài học liên quan đến chương trình SGK 10, 11, 12. - Dạng bài: 1. Closed test 2. Fill in each blank with ONE suitable word 3. Reading comprehension. 4. Heading/ Title matching 5. Feature matching	
Viết	1. Summary (Tóm tắt đoạn văn) 2. Chart describing (Miêu tả biểu đồ) 3. Essay writing - Viết đoạn văn theo chủ đề lớp 10, 11, 12 (*200- 250 từ*). Dạng bài:	
Từ vựng	*** Ngữ âm** - Sound and stress - giới hạn trong chương trình SGK lớp 10, 11 và đến Unit 8 SGK lớp 12 chương trình hệ 10 năm. *** Từ vựng** - Từ vựng: Thuộc chương trình SGK lớp 10, 11, 12. - như thi THPTQG	
Ngữ pháp	- Ngữ pháp: + Thì của động từ. + Câu điều kiện loại 2, 3, loại hỗn hợp và các dạng đảo ngữ với câu điều kiện. + Cụm động từ. + Câu gián tiếp. + Mệnh đề quan hệ. + Câu bị động. + Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ. + Câu giả định. + Đảo ngữ. + Liên từ. + Từ đồng nghĩa, trái nghĩa. + Các cấu trúc đặc biệt khác. + Câu giao tiếp. + Thành ngữ + Dạng từ + Từ cùng trường nghĩa - Dạng bài tập: + Multiple choice questions (Vocab & Gram) + Word formation + Error correction (- Xác định lỗi sai trong câu hoặc đoạn văn và sửa.)	

X. Môn tiếng Pháp

Kỹ năng	Nội dung	Ghi chú
Nghe	Nghe 2 đoạn băng : độc thoại, hội thoại hoặc bản tin + Chủ đề nghề nghiệp, việc làm + Chủ đề về mối quan hệ + Chủ đề về cuộc sống thường nhật + Chủ đề về các vấn đề xã hội + Chủ đề về trường học, giáo dục + Chủ đề về giải trí	
Đọc	- Bài đọc 1: đọc bài khoá và trả lời câu hỏi - Bài đọc 2: đọc bài khoá và điền từ vào chỗ trống - Các chủ đề: + Trường học, giáo dục + Nghề nghiệp, việc làm + Giải trí + Tiến bộ, khoa học, kỹ thuật + Đời sống tình cảm + Các vấn đề xã hội + Ô nhiễm môi trường + Đất nước, con người và văn hoá Pháp + Tiếng Pháp và các nước trong cộng đồng nói tiếng Pháp	
Viết	- Các chủ đề: + Trường học, giáo dục + Nghề nghiệp, việc làm + Giải trí + Tiến bộ, khoa học, kỹ thuật + Đời sống tình cảm, các mối quan hệ + Các vấn đề xã hội + Ô nhiễm môi trường + Đất nước, con người và văn hoá Pháp. + Tiếng Pháp và các nước trong cộng đồng nói tiếng Pháp	
Từ vựng	- Các từ theo chủ đề - Từ đồng nghĩa - Từ trái nghĩa - Từ cùng họ	
Ngữ pháp	- Định từ - Động từ - Giới từ - Đại từ	

	- Từ nối - Câu hỏi - Câu phủ định - Câu trực tiếp - gián tiếp - Câu chủ động - bị động - Viết lại câu	

XI. Môn tiếng Nga

STT	KỸ NĂNG	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	**Nghe**	- Nghe hội thoại: Nghe hội thoại, chọn đáp án đúng - Nghe bài khóa: Nghe bài khóa, chọn đáp án đúng; Nghe bài khóa, trả lời câu hỏi theo nội dung bài khóa.	
2	**Đọc**	- Đọc hiểu: Thông tin, quảng cáo, bản tin, ... và chọn đáp án đúng. - Đọc bài khóa: Chọn đáp án đúng; Trả lời câu hỏi theo nội dung bài khóa.	
3	**Viết**	- Dựng câu. - Viết luận theo chủ đề: 1. Môi trường 2. Chọn nghề 3. Ngày lễ 4. Sở thích 5. Du lịch 6. Ngoại ngữ 7. Công nghệ và máy tính 8. Mùa trong năm 9. Thể thao 10. Giao thông	
4	**Từ vựng – Ngữ pháp**	1. Chọn đáp án đúng 2. Cấu tạo từ 3. Từ trái nghĩa 4. Câu đồng nghĩa (Đa dạng các kiểu câu và các đơn vị từ vựng)	

XII. Môn Tiếng Trung

Kỹ năng	Nội dung	Ghi chú
Nghe	_ Nghe đoạn hội thoại ngắn + Chủ đề thời gian, số từ + Chủ đề địa điểm, nơi chốn + Chủ đề nghề nghiệp, thân phận + Chủ đề mối quan hệ của nhân vật	

	+ Chủ đề về hành vi và nội dung chính câu chuyện + Chủ đề đánh giá, cảm nhận + Chủ đề về ngữ khí, thái độ + Chủ đề về suy đoán sự thực + Chủ đề về mối quan hệ logic _ Nghe đoạn hội thoại dài + Chủ đề về cuộc sống thường nhật + Chủ đề về buôn bán hàng hoá + Chủ đề về trường học, giáo dục + Chủ đề về giải trí _ Nghe đoạn văn + Thể loại tường thuật câu chuyên + Thể loại giới thiệu, giải thích, nói rõ + Thể loại đánh giá, nghị luận + Thể loại điều tra, ứng dụng	
Đọc	_ Thể loại nhân văn _ Thể loại ngụ ngôn, thành ngữ _ Thể loại khoa học _ Thể loại điểm nóng xã hội _ Thể loại tình cảm, nhiệt huyết _ Thể loại nhà trường _ Thể loại lịch sử _ Thể loại câu chuyện mới mẻ, ly kì	
Viết	_ Chủ đề nhà trường _ Chủ đề kỉ niệm _ Chủ đề thể thao _ Chủ đề tình cảm _ Chủ đề cuộc sống _ Chủ đề môi trường _ Chủ đề máy tính, công nghê _ Chủ đề động vật _ Chủ đề hiện tượng xã hội _ Chủ đề ẩm thực _ Chủ đề danh lam thắng cảnh _ Chủ đề sức khoẻ _ Chủ đề về mối quan hệ _ Chủ đề học tập _ Chủ đề du lịch - Chủ đề về con người, cảnh vật	

B. NỘI DUNG THI BẢNG B

I. Môn Toán

TT	Nội dung
Lớp 10	
1	- Chứng minh bất đẳng thức. - Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của biểu thức.
Lớp 11	
2	Phương trình lượng giác.
3	Tổ hợp, xác suất, nhị thức Newton.
4	Hình học không gian: Góc, khoảng cách.
Lớp 12	
5	Đạo hàm và ứng dụng đạo hàm.
6	Hàm số mũ, hàm số logarit. Phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit.
7	Hình học không gian: Thể tích khối đa diện.
8	Khối tròn xoay: Khối nón, khối trụ, khối cầu.

Lưu ý: *Đề HSG ra theo hướng* ***bám sát*** *với các câu hỏi của đề thi tốt nghiệp THPT.*

II. Môn Vật lí

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
I	**Lớp 11**		
	Quang học Thấu kính; mắt cận, mắt viễn, mắt lão và cách sửa.	- Giải bài toán về hệ thấu kính.	
II	**Lớp 12**		
1	**Chương 1: Dao động cơ** - Dao động điều hòa; - Con lắc lò xo; - Con lắc đơn; - Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương cùng tần số.	- Khảo sát định lượng về mặt năng lượng dao động của con lắc đơn.	
2	**Chương 2: Sóng cơ và sóng âm** - Sóng cơ và sự truyền sóng cơ; - Giao thoa sóng; - Sóng dừng.		
3	**Chương 3: Dòng điện xoay chiều** - Các mạch điện xoay chiều; - Mạch điện xoay chiều RLC mắc nối tiếp.	- Bài tập tính độ tự cảm, cảm kháng của hệ gồm hai hay nhiều cuộn dây mắc nối tiếp; tính điện dung, dung kháng của hệ gồm hai hay nhiều tụ điện mắc nối tiếp.	

III. Môn Hóa học

STT	Chương	Loại câu hỏi	Nội dung kiến thức
1	**Sự điện li**	Lý thuyết	- Axit, bazơ, muối, chất lưỡng tính. - Nhận biết, giải thích hiện tượng
		Bài tập	- Bài tập sử dụng định luật bảo toàn điện tích. - Bài tập toán về độ pH.
2	**Phi kim**	Lí thuyết	Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng, bài tập giải quyết vấn đề trong thực tiễn… - Nhận biết, điều chế, kỹ năng thực hành
		Bài tập	- P_2O_5, H_3PO_4 tác dụng với dung dịch kiềm. - Bài tập nước tác dụng với than nung đỏ - Bài tập muối cacbonat - Bài tập hiệu suất tổng hợp NH_3, - Nhiệt phân muối nitrat.
3	**Este-Chất béo**		- Xác định công thức, viết đồng phân, tên gọi, tính chất hoá học, điều chế.
			- Các dạng bài tập este, chất béo trong nội dung thi tốt nghiệp THPT QG
4	**Cacbohidrat**	Lý thuyết	- Năm cacbohidrat thông dụng và tính chất, điều chế, ứng dụng của chúng
		Bài tập	- Các dạng bài tập về cacbohidrat: tráng bạc, thuỷ phân, lên men,...
5	**Amin, amino axit, peptit, protein**	Lý thuyết	- Tính chất vật lí, hóa học, điều chế
		Bài tập	- Bài tập xác định công thức amin, aminoaxit, petit; - Bài tập đốt cháy amin, aminoaxit, peptit - Bài tập thuỷ phân peptit, muối amoni
6	**Polime**	Lý thuyết	- Cấu trúc, phân loại polime; tên gọi, công thức cấu tạo của monome, polime; điều kiện xảy ra phản ứng trùng hợp, trùng ngưng.
7	**Đại cương kim loại**	Lý thuyết	- Tính chất vật lý, tính chất hóa học của kim loại, điều chế kim loại, ăn mòn hoá học, điện phân.
		Bài tập	- Bài tập liên quan đến tính chất hóa học của hợp chất kim loại: phản ứng với nước, dung dịch (bazơ, axit); phản ứng tạo kết tủa với CO_2, SO_2; phản ứng khử oxit kim loại bằng H_2, CO,...

8	**Tổng hợp vô cơ**		- Hoàn thành sơ đồ phản ứng
9	**Tổng hợp hữu cơ**		- Xác định công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ

Lưu ý: *Đề thi dưới dạng tự luận bám sát các nội dung kiến thức lớp 11(20%), 12(80%); bài tập định lượng sẽ có 100% dạng bài tập tự luận như đề thi trắc nghiệm THPTQG, yêu cầu học sinh trình bày cách giải nhanh.*

IV. Môn Sinh học

*** LÝ THUYẾT**

1. Di truyền học

- *Cơ chế hiện tượng di truyền và biến dị:* Khái niệm gen và mã di truyền, tự nhân đôi của ADN; cơ chế phiên mã và cơ chế dịch mã ở sinh vật nhân sơ. Đột biến gen; Nhiễm sắc thể và đột biến nhiễm sắc thể.

- *Tính quy luật của hiện tượng di truyền:* Các quy luật Menđen; Di truyền liên kết hoàn toàn và không hoàn toàn; Di truyền liên kết với giới tính; Tương tác gen; Ảnh hưởng của môi trường ngoài đến sự biểu hiện của gen.

- *Di truyền học quần thể:* Cấu trúc di truyền của quần thể. Trạng thái cân bằng di truyền của quần thể ngẫu phối.

2. Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật và động vật.

*** BÀI TẬP**

1. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử (ADN)

2. Bài tập về các quy luật di truyền

- Di truyền Menđen.
- Di truyền liên kết và hoán vị gen.
- Tương tác gen.
- Di truyền liên kết với giới tính.
- Di truyền phả hệ, di truyền nhóm máu.
- Di truyền quần thể.
- Bài tập liên quan đến xác suất trong quy luật di truyền.

3. Bài tập về đột biến gen

- Xác định dạng đột biến.
- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung.

4. Bài tập về đột biến nhiễm sắc thể.

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể.
- Xác định các dạng của đột biến cấu trúc và đột biến số lượng NST.

*** THỰC HÀNH**

Các thí nghiệm về nhiễm sắc thể; thực hành về quang hợp, hô hấp ở thực vật.

V. Môn Ngữ văn

Chuyên đề	Nội dung
Thơ lãng mạn 1930 -1945	- *Vội vàng* (Xuân Diệu) - *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử) - *Tràng giang* (Huy Cận)
Thơ 1945 -1975	- *Tây Tiến* (Quang Dũng) - *Việt Bắc* (Tố Hữu) - *Đất nước (*Trích Trường ca *Mặt đường khát vọng,* Nguyễn Khoa Điềm) - *Sóng* (Xuân Quỳnh)
Lí luận văn học	- Phong cách văn học - Các giá trị văn học và tiếp nhận văn học - Đặc trưng thể loại: thơ, truyện - Mối quan hệ giữa tác giả, tác phẩm và cuộc sống
Nghị luận văn học	Các dạng bài nghị luận: - Nghị luận về bài thơ, đoạn thơ - Nghị luận về tác phẩm văn xuôi - Nghị luận về ý kiến bàn về văn học
Nghị luận xã hội	Nghị luận xã hội về tư tưởng, đạo lý hoặc các hiện tượng đời sống được thể hiện qua các ý kiến, bài viết, câu chuyện, bài thơ, châm ngôn, ca dao, tục ngữ...

VI. Môn Lịch sử

Chương	Bài	Lưu ý
PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI		
Chương I SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945-1949)	Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)	Bỏ mục III: *Sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập*
Chương III CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH (1945-2000)	Bài 3: Các nước Đông Bắc Á	Bỏ mục II. *Trung Quốc*
	Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ	- Mục I.1.b, mục I.1.c, tập trung vào các giai đoạn chính của Lào và Campuchia. - Bỏ các phần: mục I.2.b: *Nhóm các nước Đông Dương,* mục I.2.c: *Các nước Đông Nam Á khác, mục II: Ấn*

		Độ.
Chương IV MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945-2000)	Bài 6: Nước Mĩ	Bỏ nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn.
	Bài 7: Tây Âu	Bỏ nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn.
	Bài 8: Nhật Bản	Bỏ nội dung chính trị - xã hội các giai đoạn.
Chương V QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945-2000)	Bài 9: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh	- Bỏ mục II: *Sự đối đầu Đông – Tây và các cuộc chiến tranh cục bộ.* - Mục IV: *Tích hợp thêm phần II-Bài 11. Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000.*
Chương VI CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA	Bài 10: Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX	Bỏ mục I.2: *Những thành tựu tiêu biểu.*
B. PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM		
CHƯƠNG TRÌNH LỚP 11		
Chương I VIỆT NAM TỪ NĂM 1858 ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX	Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX.	Mục II: *Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và phong trào dấu tranh tự vệ cuối thế kỉ XIX: Tập trung ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896).*
Chương II VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN HẾT CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1918)	Bài 23: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất 1914.	Bỏ mục 3: *Đông Kinh nghĩa thục. Vụ đầu độc binh sĩ Pháp ở Hà Nội và những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế).*
CHƯƠNG TRÌNH LỚP 12		

Chương I VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919-1925	Bỏ các mục I.2: *Chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục của thực dân Pháp và mục II.1: Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam sống ở nước ngoài.*
	Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925-1930	
Chương II VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945	Bài 14: Phong trào cách mạng 1930-1935	Bỏ mục III: *Phong trào cách mạng trong những năm 1932-1935.*
	Bài 15: Phong trào dân chủ 1936-1939	- Mục I.2: *chỉ dạy khái quát về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội;* - Bỏ mục II.2.b: *Đấu tranh nghị trường và mục II.2.c: Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí.*
	Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.	Bỏ mục II.2: *Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kì mới.*
Chương III VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954	Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946.	

VII. Môn Địa lí

TT	NỘI DUNG
Lý thuyết	
1	Địa lí tự nhiên đại cương: - Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả (không bài tập tính toán) - Khí quyển - Thổ nhưỡng quyển
2	Địa lí kinh tế xã hội đại cương: - Địa lí dân cư - Địa lí nông nghiệp - Địa lí dịch vụ

3	Địa lí tự nhiên Việt Nam: - Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ - Đặc điểm chung của tự nhiên - Sử dụng và bảo vệ tự nhiên
4	Địa lí dân cư Việt Nam: - Đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư - Lao động và việc làm - Đô thị hóa
Kỹ năng	
1	Atlat Địa lí Việt Nam: đọc, phân tích
2	Bảng số liệu: tính toán, nhận xét, giải thích
3	Biểu đồ: nhận xét, giải thích

Ghi chú: *- Các nội dung trên không bao gồm phần Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Đề ra theo hướng tăng cường kiểm tra kỹ năng địa lý; câu hỏi mở, vận dụng thực tiễn.*

VIII. Môn Tiếng Anh

Kỹ năng	Nội dung	Ghi chú
Nghe	- Nội dung và mức độ phù hợp với chương trình SGK lớp 11và đến Unit 8 SGK lớp 12 chương trình hệ 7 năm. - Dạng bài: True/False, MCQ, gap filling.	
Đọc	- Các chủ đề bài học liên quan đến chương trình SGK 10, 11, 12. - Dạng bài: Reading comprehension, closed test, read and fill in each blank with ONE suitable word.	
Viết	- Xác định lỗi sai trong câu hoặc đoạn văn và sửa. - Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi và sử dụng từ cho sẵn. - Viết đoạn văn theo chủ đề lớp 10, 11, 12 (*200- 250 từ*).	
Từ vựng	*** Ngữ âm** - Sound and stress - giới hạn trong chương trình SGK lớp 10, 11và đến Unit 8 SGK lớp 12 chương trình hệ 7 năm. **3. Từ vựng** - Từ vựng: Thuộc chương trình SGK lớp 10, 11, 12.	
Ngữ pháp	- Ngữ pháp: + Thì của động từ. + Câu điều kiện loại 2, 3, loại hỗn hợp và các dạng đảo ngữ với câu điều kiện. + Cụm động từ. + Câu gián tiếp. + Mệnh đề quan hệ.	

	+ Câu bị động. + Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ. + Câu giả định. + Đảo ngữ. + Liên từ. + Từ đồng nghĩa, trái nghĩa. + Các cấu trúc đặc biệt khác. + Câu giao tiếp. + Từ cùng trường nghĩa + Thành ngữ - Dạng bài tập: + Multiple choice questions, Giving the correct forms of the given words, Giving the correct tense of the verbs.	

IX. Môn Tin học

Sử dụng một trong ba ngôn ngữ lập trình là C, C++, Python giải các bài toán trong phạm vi kiến thức sau:

1. **Cấu trúc rẽ nhánh if**
2. **Cấu trúc lặp (for, while, do – while)**
3. **Mảng một chiều.**
4. **Xâu kí tự.**

Hình thức thi: Lập trình trên máy tính.

X. Môn Giáo dục công dân

1. LỚP 11

*** Phần công dân với kinh tế gồm bài 1, bài 2, bài 4, bài 5:**

Bài 1. Công dân với sự phát triển kinh tế

Bài 2. Hàng hóa- Tiền tệ- Thị trường

Bài 4. Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

Bài 5. Cung- cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

2. LỚP 12

*** Phần công dân với pháp luật từ bài 1 đến bài 6**

Bài 1. Pháp luật và đời sống

Bài 2. Thực hiện pháp luật

Bài 3. Công dân bình đẳng trước pháp luật

Bài 4. Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội

Bài 5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo

Bài 6. Công dân với các quyền tự do cơ bản

Lưu ý: *Đối với tất cả các môn thi, không ôn vào các nội dung: không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự*

đọc; khuyến khích học sinh tự học; khuyến khích học sinh tự làm; khuyến khích học sinh tự thực hiện (theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

HƯỚNG DẪN

Nội dung ôn thi học giỏi cấp tỉnh trung học cơ sở năm học 2023-2024

(Kèm theo Công văn số: 3227 /SGD&ĐT-QLCL ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

I. MÔN TOÁN

1. Đa thức, phân tích đa thức thành nhân tử.

2. Căn bậc hai, căn bậc ba. Biến đổi đồng nhất.

3. Phương trình, hệ phương trình, giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.

3. Tính chất của các số (Số nguyên tố, số chính phương, toán chia hết, ...)

4. Bất đẳng thức, cực trị

5. Hàm số, đồ thị.

7. Tam giác đồng dạng, tính chất các hình (bình hành, thoi, vuông,)

8. Hệ thức lượng trong tam giác vuông, tính chất của đường tròn.

II. MÔN VẬT LÍ

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
1	**Phần điện** - Định luật ôm cho đoạn mạch nối tiếp, song song và mạch hỗn hợp; Bài tập về công, công suất của dòng điện, định luật Jun-lenxo.		
2	**Phần cơ** - Chuyển động cơ học; - Kiến thức về các lực cơ học; các máy cơ đơn giản; công, công suất, cơ năng; áp	- Xác định trọng lượng riêng của một chất. - Độ lớn của áp suất khí quyển. - Sự chuyển hóa và bảo toàn cơ năng.	

	suất; lực đẩy Acsimet; sự nổi.		
3	**Phần nhiệt** - Công thức tính nhiệt lượng, phương trình cân bằng nhiệt.	- Năng suất tỏa nhiệt của nhiên liệu.	
4	**Quang học** - Bài tập về thấu kính mỏng.		

III. MÔN HÓA HỌC

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
1	**HỢP CHẤT VÔ CƠ** **1. Lý thuyết:** - Tính chất hóa học của: oxit, axit, bazơ, muối; - Điều chế các hợp chất vô cơ; - Điều chế một số hợp chất: CaO, SO_2, H_2SO_4, NaOH, $Ca(OH)_2$, … **2. Các dạng bài tập tham khảo** - Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng; - Bài tập nêu và giải thích hiện tượng hóa học; - Bài tập điều chế, nhận biết, tách các chất; - Dạng bài tập oxit axit (CO_2, SO_2) tác dụng với dung dịch chứa 1 kiềm; - Bài tập về tính chất của Fe_2O_3, Fe_3O_4 tác dụng với HCl, H_2SO_4 (loãng); H_2SO_4 (đặc). HNO_3. - Bài toán hỗn hợp; tính nồng độ các chất trong dung dịch.	- Độ tan, pha trộn dung dịch không xảy ra phản ứng, tinh thể hidrat. - Bài tập định lượng muối Al^{3+} tác dụng với dung dịch kiềm. - Muối KNO_3. - Hình vẽ thang pH.	
2	**KIM LOẠI VÀ PHI KIM** **1. Lý thuyết:** - Tính chất hóa học chung của kim loại, phi kim, dãy hoạt động hóa học của kim loại; - Phương pháp điều chế 1 số kim loại và phi kim thông dụng; - Tính chất hóa học của oxi, hidro, cacbon, clo; Điều chế oxi, hidro, clo; - Tính chất hóa học của Al, Fe; sản xuất Al; - Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ. **2. Các dạng bài tập tham khảo** - Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng; - Bài tập nêu và giải thích hiện tượng hóa học; - Bài tập điều chế, nhận biết, tách các chất; - Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch muối, dung dịch axit, H_2O,…	- Bài toán nhiệt nhôm. - Sơ đồ bể điện phân nhôm nóng chảy. - Ứng dụng của cacbon. - Chu trình cacbon trong tự nhiên. - Các lò sản xuất gang, thép. - Các công đoạn chính sản xuất thủy tinh.	

	- Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch muối. - Bài toán biện luận; - Bài toán lượng dư.		
3	**PHẢN ỨNG OXI HÓA – KHỬ** **1. Lý thuyết:** - Cân bằng phản ứng oxi hóa – khử theo phương pháp thăng bằng electron. **2. Các dạng bài tập tham khảo** - Bài tập cân bằng phản ứng oxi hóa – khử theo phương pháp thăng bằng electron. - Bài tập kim loại tác dụng với axit $H_2SO_{4đặc}$; axit HNO_3, áp dụng định luật bảo toàn electron khi biết sản phẩm khử.		
4	**TỔNG HỢP KIẾN THỨC** **1. Lý thuyết:** - Tổng hợp kiến thức hóa học vô cơ **2. Các dạng bài tập tham khảo** - Bài tập tổng hợp định tính, định lượng.		

IV. MÔN SINH HỌC

<u>* LÝ THUYẾT</u>

Phần I – DI TRUYỀN PHÂN TỬ VÀ BIẾN DỊ

Chương I – Các quy luật di truyền

1. Các quy luật di truyền Menđen
2. Quy luật di truyền giới tính và DT liên kết với giới tính
3. Quy luật di truyền liên kết

Chương II – Nhiễm sắc thể (NST)

1. Đại cương về NST
2. Quá trình nguyên phân, giảm phân, phát sinh giao tử và thụ tinh.

Chương III – AND và gen

1. ADN

- Cấu tạo hóa học và cấu trúc không gian của ADN
- Chức năng của ADN
- Cơ chế tự nhân đôi của ADN

2. ARN

- Cấu trúc và chức năng của các loại ARN
- Mối quan hệ giữa ARN và gen.

3. Prôtêin

- Cấu trúc và chức năng của Prôtêin
- Mối quan hệ giữa gen và tính trạng.

Chương IV – Đột biến

1. Đột biến gen
2. Đột biến NST (Cấu trúc và số lượng).
3. Thường biến.

Chương V – Di truyền học người

1. Phương pháp nghiên cứu di truyền học người
2. Bệnh và tật di truyền ở người
3. Di truyền y học với con người

Phần II – SINH THÁI HỌC

Chương I – Sinh vật và môi trường

1. Môi trường và các nhân tố sinh thái
2. Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái vô sinh (nhiệt dộ, ánh sáng, độ ẩm) lên đời sống sinh vật
3. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật

Chương II – Hệ sinh thái

1. Quần thể sinh vật
2. Quần xã sinh vật
3. Hệ sinh thái

<u>* BÀI TẬP:</u>

1. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử (ADN)

- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung trong cấu tạo ADN, ARN và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử.

2. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể đơn, kép trong quá trình phân bào.
- Tính số lượng NST đơn mới cung cấp cho quá trình phân bào.
- Tính toán số tinh trùng và trứng tạo thành khi kết thúc giảm phân.
- Tính toán số hợp tử, số tế bào con tạo thành.

3. Bài tập về các quy luật di truyền

- Di truyền Menđen**:** Lai một cặp tính trạng; Lai hai và nhiều cặp tính trạng.
- Di truyền liên kết gen.
- Di truyền giới tính, di truyền liên kết với giới tính
- Di truyền phả hệ, di truyền nhóm máu
- Bài tập liên quan đến xác suất trong quy luật di truyền.

4. Bài tập về đột biến gen

- Xác định dạng đột biến.
- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung.

5. Bài tập về đột biến nhiễm sắc thể

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể.
- Xác định các dạng của đột biến cấu trúc và đột biến số lượng NST.

6. Bài tập phần sinh thái học

- Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái vô sinh (nhiệt dộ, ánh sáng, độ ẩm) lên đời sống sinh vật

- Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật
- Bài tập về chuỗi và lưới thức ăn.

***<u>THỰC HÀNH:</u>**

1. Kính hiển vi.
2. Quan sát các kì nguyên phân qua tiêu bản.
3. Quan sát tiêu bản về đột biến số lượng nhiễm sắc thể.

V. MÔN NGỮ VĂN

Chuyên đề	Nội dung
Văn học trung đại	- *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ) - *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) *Lưu ý:* không ôn phần giảm tải theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.
Thơ hiện đại	- *Đồng chí* (Chính Hữu) - *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật) - *Bếp lửa* (Bằng Việt) - *Ánh trăng* (Nguyễn Duy) - *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải) - *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương)
Truyện hiện đại	- *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) - *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long)
Làm văn	- Nghị luận xã hội: nghị luận về các sự việc hiện tượng đời sống hoặc tư tưởng, đạo lý được thể hiện qua các ý kiến, bài viết, câu chuyện, bài thơ, châm ngôn, ca dao, tục ngữ,... - Nghị luận văn học: nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi; nghị luận về đoạn thơ, bài thơ; nghị luận 1 ý kiến bàn về văn học.

VI. MÔN LỊCH SỬ

Chuyên đề	Nội dung
Lịch sử thế giới	**Bài 8:** Mỹ. **Bài 9:** Nhật Bản **Bài 10:** Các nước Tâu Âu. **Bài 11:** Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai **Bài 12:** Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học – kĩ thuật.
Lịch sử Việt Nam	**Bài 14:** Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. **Bài 17:** Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời. **Bài 18:** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

	Bài 19: Phong trào cách mạng trong những năm 1930-1935 **Bài 20:** Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939. **Bài 21:** Việt Nam trong những năm 1939 – 1945. **Bài 23:** Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. **Bài 24:** Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946). **Bài 26:** Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Thực dân Pháp (1950-1953). **Bài 27:** Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 – 1954).

VII. MÔN ĐỊA LÍ

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
1	**Địa lí tự nhiên Việt Nam:** - Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ - Vùng biển Việt Nam - Địa hình - Khí hậu - Thủy văn	- Các hệ thống sông lớn ở nước ta	
2	**Địa lí dân cư Việt Nam:** - Dân số và gia tăng dân số - Phân bố dân cư và các loại hình quần cư - Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống		
3	**Địa lí kinh tế Việt Nam:** - Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam - Địa lí nông – lâm - ngư nghiệp - Địa lí công nghiệp - Địa lí dịch vụ	- Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới	
4	**Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam:** - Vùng Đồng bằng sông Hồng - Vùng duyên hải Nam Trung Bộ - Vùng Tây Nguyên - Vùng Đông Nam Bộ		
5	**Kĩ năng Địa lí:** - Biểu đồ: nhận xét, giải thích. - Bảng số liệu: xử lí số liệu, nhận xét, giải		

	thích. - Các kĩ năng tính toán: + Tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên + Tính mật độ dân số, dân số + Tính tỉ lệ số dân thành thị, nông thôn + Tính diện tích, sản lượng, năng suất, bình quân lương thực theo đầu người - Đọc Atlat Địa lí Việt Nam		

VIII. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Lớp	Phần	Nội dung
8	**Phần đạo đức**	**Bài 4:** Bảo vệ lẽ phải
	Phần Pháp luật	**Bài 5:** Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên **Bài 9:** Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại
9	**Phần đạo đức**	**Bài 1:** Chí công vô tư **Bài 4:** Bảo vệ hòa bình **Bài 7:** Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
	Phần Pháp luật	**Bài 12:** Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân **Bài 13:** Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế **Bài 14:** Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân **Bài 15:** Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân

IX. MÔN TIẾNG ANH

1. Ngữ âm: Thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

Gồm 2 dạng bài:

1.1. Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại.

1.2. Trọng âm của từ

2. Từ vựng và cấu trúc ngữ pháp: Thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

2.1. Từ vựng: Noun, adjective, adverb, gerund…

2.2. Cấu trúc:

- Câu chủ động, bị động
- Câu trực tiếp, gián tiếp
- Câu điều kiện (Loại I, II, III) và các loại mở rộng
- Câu giả định

- Mệnh đề quan hệ
- Mệnh đề trạng ngữ
- Cấu trúc với tính từ
- Các hình thức so sánh
- Đảo ngữ
- Các thì và hình thái của động từ; sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ
- Liên từ, giới từ, cụm từ, cụm động từ, thành ngữ
- Các cấu trúc khác thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

3. Đọc hiểu: Chủ đề thuộc chương trình SGK 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

3.1. Đọc bài và chọn đáp án đúng để trả lời câu hỏi.

3.2. Đọc bài, chọn từ điền vào chỗ trống.

3.3. Đọc bài và điền từ thích hợp vào chỗ trống

4. Viết: (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

4.1. Chữa lỗi sai trong câu/trong đoạn văn

4.2. Viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi

4.3. Dùng từ gợi ý viết thành câu hoàn chỉnh

4.4. Viết đoạn văn có chủ đề thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

5. Nghe: Chủ đề thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

5.1. Nghe và xác định câu đúng (T), sai (F).

5.2. Nghe và chọn đáp án đúng.

5.3. Nghe và điền thông tin.

X. MÔN TIN HỌC

Sử dụng ngôn ngữ lập trình Pascal, C++, Python giải các bài toán cấp THCS, khuyến khích sử dụng kiến thức có liên quan đến các môn học khác trong chương trình SGK cấp THCS tính đến thời điểm tổ chức thi (học sinh có thể sử dụng 1 trong 3 ngôn ngữ lập trình trên).

Hình thức thi: Lập trình trên máy tính.

HƯỚNG DẪN
Nội dung ôn thi chọn học viên giỏi cấp tỉnh chương trình
Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông năm học 2023-2024
(Kèm theo Công văn số:3227 /SGD&ĐT-QLCL ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

1. Môn Toán

TT	Lớp	Nội dung bồi dưỡng	Ghi chú
1	11	Cấp số cộng. Cấp số nhân	
2	12	1. Ứng dụng của đạo hàm - Tìm cực trị của hàm số - Bài toán liên quan đến khảo sát - Tìm GTLN&GTNN của hàm số 2. Phương trình mũ và lôgarit 3. Thể tích, diện tích: Đa diện, khối đa diện, mặt tròn xoay 4. Hệ tọa độ trong không gian. Phương trình mặt cầu	

2. Môn Vật lí

TT	Lớp	Nội dung bồi dưỡng	Ghi chú
1	11	Chương II: Ôn chủ đề Dòng điện không đổi	
2	12	Chương I: Dao động cơ: Ôn chủ đề Con lắc lò xo Chương II: Sóng cơ: Ôn chủ đề Sóng dừng Chương III: Dòng điện xoay chiều: Ôn chủ đề mạch có RLC nắc nối tiếp	

3. Môn Hóa học

Chuyên đề	Lý thuyết	Các dạng bài tập tham khảo
Nguyên tử	- Thành phần cấu tạo nguyên tử. - Hạt nhân nguyên tử. - Vỏ nguyên tử.	- Cấu hình electron. Dựa vào cấu hình electron, xác định tính chất nguyên tố và ngược lại. - Bài toán hạt cơ bản.
Hóa học hữu	- Ancol, anđehit, axit cacboxylic, Amin …	- Bài tập viết các phương trình hóa học thực hiện sự chuyển hóa Từ hidrocacbon

cơ	- Este.	tạo Ancol hoặc, axit cacboxylic - Bài tập dạng đơn giản về tìm công thức phân tử của este cơ bản.
Kim loại	- Tính chất hóa học chung của kim loại. - Phương pháp nhận biết một số cation kim loại.	- Bài tập nhận biết Cation kim loại. - Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch axit HCl hoặc H2SO4 loang. - Cân bằng phản ứng Oxy hoá khử cho Al, Fe, Cu tác dụng với HNO3 loãng, đặc.

4. Môn Sinh học

a) Nội dung

*** Lý thuyết**

- Lớp 11: Tiêu hóa ở động vật; Hô hấp ở động vật; Tuần hoàn máu.
- Lớp 12: Chương I - Cơ chế di truyền và biến dị

*** Bài tập:** Lớp 12

- Chương I - Cơ chế di truyền và biến dị
- Quy luật phân li của Menden

b) Cấu trúc:

- Lớp 11: 30%
- Lớp 12: 70%

5. Môn Ngữ văn

TT	Lớp	Nội dung	Ghi chú
1	11	- Văn xuôi hiện thực 1930 -1945: *Chí Phèo* (trích, Nam Cao). - Thơ lãng mạn 1930-1945: *Vội vàng* (Xuân Diệu); *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử)	
2	12	- Thơ 1945 - 1975: *Tây Tiến* (Quang Dũng); *Việt Bắc* (Tố Hữu); *Sóng* (Xuân Quỳnh) - Kí: *Người lái đò Sông Đà* (trích, Nguyễn Tuân)	
		NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: - Nghị luận về một hiện tượng đời sống. - Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.	
		NGHỊ LUẬN VĂN HỌC Các dạng bài nghị luận: - Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ - Nghị luận về tác phẩm văn xuôi - Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học	

6. Môn Lịch sử

TT	Lớp	Nội dung	Ghi chú
1	11	Bài 22: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ Nhất của thực dân Pháp. Bài 24: Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).	
2	12	***Phần I:*** **Lịch sử thế giới (1945-2000)** Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949). Bài 6: Nước Mĩ Bài 10: Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX. ***Phần II:*** **Lịch sử Việt Nam (1919-2000)** Chương II: Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. Bài 15: Phong trào dân chủ 1936-1939 Chương III: Việt Nam 1945 đến 1954 Bài 18: Những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1950) Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Thực dân Pháp kết thúc (1953-1954).	

7. Môn Địa lí

TT	Lớp	Nội dung ôn tập	Ghi chú
1	11	- Khu vực Đông Nam Á.	
2	12	- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. - Thiên nhiên phân hóa đa dạng. - Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta. - Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp - Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm. - Vấn đề phát triển thương mại và du lịch - Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ - Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở ĐBSH - Vẽ và nhận xét bảng số liệu, khai thác atlat	